

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 10-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự theo thủ tục rút gọn thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn Ch**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 22/9/1993 tại T, Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn K, xã T1, huyện T, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 và bà Đỗ Thị X, sinh năm 1975; Tiền án: 01: Bản án số 49/2019/HSST ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/5/2020. Tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 377/HSST ngày 14/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/4/2022 đến ngày 09/4/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T.

*** Bị hại:**

+ Anh Trần Công D, sinh năm 1979; Địa chỉ: N, xã C, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

+ Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

*** Người chứng kiến:**

+ Anh Nguyễn Văn N2, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 05/4/2022, Nguyễn Văn Ch (là đối tượng có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản) đi bộ một mình từ nhà đến xã C mục đích xem có nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ ngày 06/4/2022 phát hiện thấy nhà anh Trần Công D cổng ngoài khóa, trong nhà cửa không khóa nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh D trộm cắp tài sản. Ch trèo theo lối từ tường ngoài vào nhà sau đó đi lên tầng 2 phát hiện thấy 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO 1606 màu vàng trắng đang sạc ở đầu giường. Ch lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi bên phải áo khoác đang mặc trên người sau đó đi sang phòng ngủ bên cạnh thấy cháu bé đang ngủ, phát hiện có 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vsmart Joy 4 màu xanh đen đang sạc ở bàn học. Ch lấy chiếc điện thoại cho túi áo khoác để cùng chiếc điện thoại lấy trước. Sau khi lấy được 02 chiếc điện thoại Ch trèo tường ra ngoài và đi bộ tìm nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tiếp. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày Ch phát hiện nhà anh Nguyễn Văn H1 thấy cửa cổng khóa, cửa trên ban công tầng 2 không đóng nên nảy sinh ý định trộm cắp. Ch trèo từ bể nước nhà anh H1 để lên tầng 2 thì bị anh H1 phát hiện tri hô, bị phát hiện Ch nhảy từ trên tường xuống ngõ và bỏ chạy đến khu vực cánh đồng thôn N, xã Thụy Chính ẩn nấp đến khoảng 8 giờ 30 ngày 06/4/2022 Chương ra Công an xã C tự thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp 02 chiếc điện thoại đã trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 08/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vsmart Joy 4 màu xanh đen (đã qua sử dụng) có giá trị 1.300.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO 1606 màu vàng trắng (đã qua sử dụng) có giá trị 450.000 đồng. Tổng thiệt hại tài sản tại thời điểm bị xâm hại 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về kết luận nêu trên.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSTT ngày 28/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ch về

tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trong quyết định truy tố.

Bị hại anh D và chị N1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ một khoản chi phí gì, anh chị đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử bị cáo Ch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Không đặt ra giải quyết về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận đối với đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú do Công an xã C lập ngày 06/4/2022, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá số 06/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS - Ủy ban nhân dân huyện T cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp, lời khai của bị hại, của người chứng kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử

có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 06/4/2022, tại nhà anh Trần Công D, Nguyễn Văn Ch đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO 1606 màu vàng trắng và 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vsmart Joy 4 màu xanh đen. Mặc dù, giá trị tài sản trộm cắp của bị cáo dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên bị cáo đang có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản” nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Ch đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản – Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; ...

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Ch là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo tự thú; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của

bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, tạo điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành người có ích cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng gì có giá trị.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vsmart Joy 4 màu xanh đen (đã qua sử dụng) và 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO 1606 màu vàng trắng (đã qua sử dụng) có giá trị 450.000 đồng, quá trình điều tra xác định 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vsmart Joy 4 màu xanh đen (đã qua sử dụng) thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị N1 và 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO 1606 màu vàng trắng (đã qua sử dụng) thuộc quyền sở hữu của anh Trần Công D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chị N1 và anh D là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Công D và chị Nguyễn Thị N1 đã nhận lại đủ và đúng tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo Ch phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định theo quy định của Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch 01 (Một) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 06/4/2022, không phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn Ch phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Ch có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/5/2022. Anh Trần Công D và chị Nguyễn Thị N1 vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan thi hành án hình sự, Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Tòa án tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu: hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Xuân Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Xuân Quỳnh